TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23 /2021/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 22 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:***

- *Nguyên đơn*: **1**. Bà **Đinh Thị Th**, sinh năm 1953.
2. Bà **Bùi Thụy Ngọc M**, sinh năm 1975.
3. Bà **Bùi Thụy Ngọc Ch**, sinh năm 1977.
4. Bà **Bùi Thụy Ngọc H**, sinh năm 1978.
5. Ông **Bùi Đình Xuân V**, sinh năm 1983.
6. Ông **Bùi Đình Xuân B**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: đường s, P. A, Q. NK, TP. CT

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn S K**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: đường Đ, p. A, q. NK, tp. CT.

- *Bị đơn:* Bà **S Th M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường T, p. A, q. NK, tp. CT

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" cụ thể:*

- Về phần đất:

+ Bị đơn bà S Th M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Th, bà Bùi Thụy Ngọc M, bà Bùi Thụy Ngọc Ch, bà Bùi Thụy Ngọc H, ông Bùi Đình Xuân V và ông Bùi Đình Xuân B phần đất có diện tích là 26,8m^2 (loại đất: ODT), thửa đất số 419, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại hẻm 45, đường C, phường A, quận NK theo Bản trích đo địa chính số 20/TTKTTNMT ngày 25/02/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường TP. CT. *(chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01867 ngày 13/11/2011 Ủy ban nhân dân quận NK cấp, do bà S Th M đứng tên sử dụng).*

+ Bị đơn bà S Th M được quyền sử dụng phần đất diện tích 21,1m^2 (loại đất: ODT), tại vị trí (A) thuộc thửa đất số 419, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại đường C, phường A, quận NK theo Bản trích đo địa chính số 20/TTKTTNMT ngày 25/02/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường TP. CT. *(Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01867 ngày 13/11/2011 Ủy ban nhân dân quận NK cấp, do bà S Th M đứng tên sử dụng)*.

- Về phần nhà:

+ Bà S Th M được quyền sở hữu căn nhà trên phần đất (Vị trí A), thuộc thửa đất 419 với diện tích xây dựng: 18,62m^2, diện tích sử dụng: 37,24m^2 (gác ván), cột bê tông, cốt thép, mái tôn gạch hoa, 03 vách tường riêng. 01 vách tường còn lại thuộc quyền sở hữu và sử dụng chung của bà S Th M và bà Đinh Thị Th, bà Bùi Thụy Ngọc M, bà Bùi Thụy Ngọc Ch, bà Bùi Thụy Ngọc H, ông Bùi Đình Xuân V và ông Bùi Đình Xuân B.

+ Phần không gian có lang cang đưa ra của bà S Th M giáp nhà bà Đinh Thị Th, bà Bùi Thụy Ngọc M, bà Bùi Thụy Ngọc Ch, bà Bùi Thụy Ngọc H, ông Bùi Đình Xuân V và ông Bùi Đình Xuân B có diện tích: 7,8m^2 *(sàn bê tông giả)* bà S Th M được quyền sở hữu.

Bị đơn có nghĩa vụ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) để nguyên đơn thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký, điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01867 do Ủy ban nhân dân quận NK

cấp ngày 13/11/2011 phù hợp với bản trích đo địa chính và theo thỏa thuận nêu trên.

- *Về chi phí thẩm định:* Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp xong tạm ứng và đã chi xong nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Bị đơn bà S Th M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc M, bà Bùi Thụy Ngọc Ch, bà Bùi Thụy Ngọc H, ông Bùi Đình Xuân V và ông Bùi Đình Xuân B được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003627 ngày 22/01/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận NK.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi